TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024
V/v "tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Thành Công.
2/. Ông Nguyễn Văn Điền.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S tiền có ngay.
Trụ sở chính: Số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đại diện theo pháp luật: ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S tiền có ngay.
Người đại diện theo ủy quyền cho ông KANOKWATPAISAL NAPAT là: ông Trần Tuấn A theo giấy ủy quyền số: 331/2024/UQ-SVN, ngày 22/5/2024 của Giám đốc về việc ủy quyền hoạt động tố tụng.
Địa chỉ liên hệ: Số A, N, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: ông Phan Văn D, sinh năm 1978 (có đơn giải quyết vắng mặt).
Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S tiền có ngay là nguyên đơn trình bày: Theo giấy đăng ký kinh doanh Công ty đã đăng ký thì Công ty Cổ phần SAWAD tiền có ngay hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản.
Vào ngày 19/01/2023 ông Phan Văn D có đến Chi nhánh Trà Vinh 01 của Công ty tại địa chỉ số A, N, khóm E, phường G, thành phố T, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: TVM230101027NA21X được ký giữa các bên ngày 19/01/2023

số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục Đ: giaodichdambao/botuphap: 1488096438 theo web https://dktructuyen.moj.gov.vn/ ông D có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi màu đen, số khung RLHJK0312MZ037524, số máy JK03E5243766, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002381 do Công an tỉnh T cấp ngày 05/4/2021 để vay số tiền là 20.900.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 19/01/2023 – 19/01/2024) với mức lãi suất là 1%/tháng, theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông D. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty đã ký giấy cho ông D mượn lại xe sử dụng, trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/01/2024 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh T 01. Ông D có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe "hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận, quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã thanh toán số tiền 12.824.000 đồng (05 kỳ) chia là 05 lần, quá trình trả nợ ông D chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 369 ngày, ông D không trả nợ cho Công ty và cũng chưa trả lại tài sản cầm cố trên cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông D tại địa chỉ ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng đều không gặp, Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông D trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty, nhưng ông D không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Nay đại diện Công ty Cổ phần S tiền có ngay yêu cầu ông Phan Văn D phải thanh toán số tiền 15.816.000 đồng tính đến ngày 22/7/2024 bao gồm số tiền gốc 12.672.560 đồng, lãi trong hạn 547.146 đồng, lãi trễ hạn 2.338.819 đồng, phí 257.473 đồng, ngoài ra ông D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nay đại diện Công ty Cổ phần S tiền có ngay rút phần yêu cầu buộc ông Phan Văn D phải giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi, số khung RLHJK0312MZ037524, số máy JK03E5243766, cầm cố mà phía ông D đã mượn lại của Công ty TNHH S1.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2024 ông Phan Văn D là bị đơn trình bày: Ông có thế chấp car vẹt xe Vi Sion màu đen để vay số tiền 20.900.000 đồng tại Công ty cổ phần S tiền có ngay, ông đóng lãi gần 10 tháng, thời gian sau ông kẹt quá không đóng lãi, nay ông vẫn còn thiếu hơn 20.000.000 đồng, ông yêu cầu Tòa án xem xét số tiền trên.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông Phan Văn D là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S tiền có ngay là nguyên đơn và ông Phan Văn D là bị đơn, tất cả vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay ông Trần Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S tiền có ngay là nguyên đơn và ông Phan Văn D là bị đơn, tất cả vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu nguyên đơn buộc ông Phan Văn D phải giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi, số khung RLHJK0312MZ037524, số máy JK03E5243766, cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S1. Nay đại diện theo uỷ quyền của Công ty rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2024 là 15.816.000 đồng, trong đó tiền gốc 12.672.560 đồng, lãi trong hạn 547.146 đồng, lãi trễ hạn 2.338.819 đồng, phí 257.473 đồng, ngoài ra ông D còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông D không thanh toán được số tiền trên Công ty Cổ phần S tiền có ngay có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô biển số 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi, số khung RLHJK0312MZ037524, số máy JK03E5243766 theo hợp đồng cầm, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh T 01-Công ty TNHH S1 số TVM230101027NA21X ngày 19/01/2023 để thu hồi nợ.

Hợp đồng cầm cố số TVM230101027NA21X ngày 19/01/2023 được ký kết giữa: Bên nhận cầm cố: Công ty Cổ phần S tiền có ngay; bên cầm cố: ông Phan Văn D; nội dung cầm cố ông D cầm cố cho Công ty chiếc xe mô tô biển số 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi để vay 20.900.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng kể từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/01/2024. Như vậy Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc, phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã thanh toán số tiền 12.824.000 đồng (05 kỳ) chia là 05 lần, ông D không trả tiền gốc cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Yêu cầu tính lãi của Công ty Cổ phần S tiền có ngay là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hợp đồng cầm cố có hiệu lực pháp luật buộc các bên phải thi hành. Buộc ông Phan Văn D phải trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2024 là 15.816.000 đồng.

Xét, đối với việc Công ty Cổ phần S tiền có ngay nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông D, các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực. Vì vậy, việc Công ty Cổ phần S tiền có ngay nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông D là không phù hợp pháp luật. Do đó, ngay sau khi ông D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công

ty Cổ phần S tiền có ngay có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy cho ông D.

[3] Về án phí: ông Phan Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 269; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 309, 311, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay.

2. Buộc ông Phan Văn D phải trả cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2024 là 15.816.000 đồng (trong đó: Tiền gốc 12.672.560 đồng, lãi trong hạn 547.146 đồng, lãi trễ hạn 2.338.819 đồng, phí 257.473 đồng).

Trường hợp ông D không thanh toán được số tiền trên Công ty Cổ phần S tiền có ngay có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô biển số 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi, số khung RLHJK0312MZ037524, số máy JK03E5243766 theo hợp đồng cầm, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh T 01-Công ty TNHH S1 số TVM230101027NA21X ngày 19/01/2023 để thu hồi nợ.

3. Kể từ ngày 23/7/2023 cho đến khi thi hành xong hàng tháng bên phải thi hành án án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Hợp đồng cầm cố số TVM230101027NA21X ngày 19/01/2023 được ký kết giữa: Bên nhận cầm cố: Công ty Cổ phần S tiền có ngay; bên cầm cố: ông Phan Văn D;

4. Ngay sau khi ông Phan Văn D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Công ty Cổ phần S tiền có ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông Phan Văn D, biển kiểm soát 84L1-659.52.

5. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Phan Văn D trả lại chiếc xe ô tô biển số 84L1-659.52, loại xe Honda Vision 110cc Fi, số khung RLHJK0312MZ037524, số máy JK03E5243766, do nguyên đơn rút yêu cầu.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan văn D1 phải nộp 395.400 đồng. Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay 507.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003232 ngày 11/4/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.

Lê Thị Trúc Linh